Mẫu số 40-DS

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ	*Nguyên Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Trương Thị N, sinh ngày 08/3/1993

Trú tại: Xóm B, xã M, huyện N1, tỉnh Cao Bằng.

- ***Bị đơn:*** Anh Hoàng Văn H, sinh ngày 03/7/1992

Trú tại: Xóm B, xã M, huyện N1, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị N và anh Hoàng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị N và anh Hoàng Văn H.

- ***Về con chung***: Công nhận sự thỏa thuận của chị N và anh H về con chung như sau: Chị N, anh H xác nhận anh chị có hai con chung là Hoàng Minh T, sinh

ngày 11/11/2012 và Hoàng Trung N2, sinh ngày 24/3/2015. Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con cho đến đủ 18 tuổi. Chị N, anh H tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Trương Thị N và anh Hoàng Văn H mỗi người phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí cho cả anh H. Số tiền chị N phải nộp là 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình theo biên lai thu số AA/2016/0001272 ngày 28 tháng 02 năm 2020. Chị N được hoàn lại 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- THA DS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã Mai Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mã Nguyệt Thu